## Mẫu số 03

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TỜ KHAI**  ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU ĐƯỢC CHUYỂN ĐỔI TỪ ĐĂNG KÝ QUỐC TẾ NHÃN HIỆU BỊ MẤT  HIỆU LỰC THEO ĐIỀU 9quinquies CỦA  NGHỊ ĐỊNH THƯ MADRID  Kính gửi[[1]](#footnote-1): ………………………………………  Người nộp đơn dưới đây đề nghị thực hiện việc đăng ký nhãn hiệu quốc gia được chuyển đổi từ đăng ký quốc tế nhãn hiệu (ĐKQT) đã bị mất hiệu lực theo Điều 9quinques của Nghị định thư Madrid[[2]](#footnote-2) | | **DẤU NHẬN ĐƠN**  *(Dành cho cán bộ nhận đơn)* |
| **① NHÃN HIỆU ĐƯỢC YÊU CẦU CHUYỂN ĐỐI** | | |
| **Mẫu nhãn hiệu** | **Thông tin về ĐKQT bị mất hiệu lực** | |
| Số ĐKQT bị mất hiệu lực:  Ngày ĐKQT:  Ngày chỉ định sau (trong trường hợp có chỉ định sau vào Việt Nam):  Ngày ưu tiên của ĐKQT (nếu có):  Ngày ghi nhận việc mất hiệu lực trong Sổ đăng bạ quốc tế của Văn phòng quốc tế: | |
| **② NGƯỜI NỘP ĐƠN**  (Tổ chức, cá nhân yêu cầu chuyển đổi)  Tên đầy đủ:  Địa chỉ:  Số căn cước công dân (nếu có): Điện thoại: Email: | | |
| **③ ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN**  Là người đại diện theo pháp luật của người nộp đơn  Là tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp được uỷ quyền của  người nộp đơn  Mã số đại diện:  Là người khác được uỷ quyền của người nộp đơn  Tên đầy đủ:  Địa chỉ:  Điện thoại: E-mail: | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **④ LỆ PHÍ** | | | |
| **Loại phí, lệ phí** | **Số đối tượng tính phí** | | **Số tiền** |
| Lệ phí nộp đơn | đơn | |  |
| Phí phân loại quốc tế về nhãn hiệu | ..... nhóm | |  |
| Mỗi nhóm có trên 6 sản phẩm/dịch vụ (từ sản phẩm/dịch vụ thứ 7 trở đi) | ..... sản phẩm/dịch vụ | |  |
| Phí công bố đơn (trường hợp đăng ký quốc tế nhãn hiệu chưa được chấp nhận bảo hộ tại Việt Nam) | đơn | |  |
| Phí tra cứu phục vụ việc thẩm định | ..... nhóm | |  |
| Mỗi nhóm có trên 6 sản phẩm/dịch vụ (từ sản phẩm/dịch vụ thứ 7 trở đi) | ..... sản phẩm/dịch vụ | |  |
| Phí thẩm định đơn | ..... nhóm | |  |
| Mỗi nhóm có trên 6 sản phẩm/dịch vụ (từ sản phẩm/dịch vụ thứ 7 trở đi) | ..... sản phẩm/dịch vụ | |  |
| Nộp trực tiếp | | |  |
| Nộp bằng hình thức chuyển khoản hoặc qua dịch vụ bưu chính (ghi rõ thông tin giao dịch): | | |  |
| **⑤** **CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG ĐƠN**  Tờ khai, gồm.......trang x .......bản  Mẫu nhãn hiệu, gồm .... mẫu  Văn bản uỷ quyền x 01 bản  bản gốc  bản sao ( bản gốc sẽ nộp sau  bản gốc đã nộp theo đơn số:..........................) Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp)  Tài liệu khác, cụ thể:...  Có... trang bổ sung, bao gồm (nêu cụ thể).  Bản sao ĐKQT bị mất hiệu lực | | **KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU**  *(Dành cho cán bộ nhận đơn)*      Cán bộ nhận đơn  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | |

|  |
| --- |
| **⑥ DANH MỤC VÀ PHÂN NHÓM HÀNG HOÁ, DỊCH VỤ MANG NHÃN HIỆU CHUYỂN ĐỔI**  *(Danh mục hàng hóa, dịch vụ phải nhỏ hơn hoặc bằng danh mục bị mất hiệu lực trong đăng ký quốc tế.*  *Ghi thứ tự nhóm theo Bảng phân loại quốc tế về hàng hoá, dịch vụ theo Thoả ước Ni-xơ; sử dụng dấu “;” giữa các sản phẩm, dịch vụ trong nhóm; kết thúc mỗi nhóm ghi tổng số sản phẩm, dịch vụ trong nhóm đó)* |
| **⑦** **CAM KẾT CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN**  Tôi cam đoan mọi thông tin trong tờ khai trên đây là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật  *Khai tại:* *... ... ...* *ngày ... tháng ... năm ...*  Chữ ký, họ tên của người nộp đơn/đại diện của người nộp đơn  *(Ghi rõ chức vụ và đóng dấu, nếu có)* |

1. Tên cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp. [↑](#footnote-ref-1)
2. Trong Tờ khai này, người nộp đơn/đại diện của người nộp đơn đánh dấu “x” vào ô vuông  nếu các thông tin ghi sau các ô vuông là phù hợp. [↑](#footnote-ref-2)